

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 19/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Huệ;
Bà Nông Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 22/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 31/10/2019 đối với bị cáo:

Ma Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 05/9/2001 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn N, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị P sinh năm 1971; Chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Thụy, Luật sư Văn phòng luật sư Thụy Hoàng, địa chỉ: Tổ 7, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nông Hồng Đ, sinh năm 1991, trú tại: Thôn NB, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nông Hồng Đ là bà Hoàng Thị C (Mẹ của Đ), sinh năm 1960, trú tại: Thôn NB, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ma Văn N, sinh năm 1970, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa;

2. Bà Hà Thị M, sinh năm 2000, trú tại: Thôn NB, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1983, trú tại: Thôn NM, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Ông Lăng Văn T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn NQ, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

3. Ông Lường Văn K, sinh năm 1991, trú tại: Thôn NB, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

4. Ông Nguyễn Quang H1, sinh năm 1997, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa;

5. Ông Đặng Tuấn A, sinh năm 1997, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

6. Ông Phương Văn T1, sinh năm 1997, trú tại: Bản T, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa;

7. Ông Ma Văn L, sinh năm 1973, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa;

8. Ông Ma Văn C, sinh năm 1996, trú tại: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 11/5/2019, Ma Văn H, sinh ngày 05/9/2001, trú tại thôn N, xã Y, huyện C đến quán bán thịt lợn của nhà H tại thôn NM, xã Y, huyện C chơi. Tại quán có Đặng Tuấn A, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã Y và Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983; Phương Văn T1, sinh năm 1997 cùng trú tại thôn Bản T, xã Y, huyện C đến chơi. Khoảng 21 giờ, cùng ngày Nông Hồng Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn NB, xã T, huyện C gọi điện thoại cho H để rủ H đi uống rượu, nhưng lúc này tại quán của H còn có người đến chơi, nên H rủ Đ xuống quán của H để uống bia. Khoảng 15 phút sau thì Đ cùng với Lường Văn K, sinh năm 1991, cùng trú tại thôn NB, xã T, huyện C đi xe mô tô đến quán của H. H mượn xe của Đ, đi lên quán của Nguyễn Thị Kim A tại thôn NM, xã Y để mua bia và đồ ăn. Sau đó, có thêm Nguyễn Quang H1, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã Y, huyện C đến cùng uống bia.

Khoảng 23 giờ 00 ngày 11/5/2019, Hoàng Văn Đ đi về trước rồi Nguyễn Quang H1, Phương Văn T1 đi ra khỏi quán và đi đâu không rõ. Lúc này, Nông Hồng Đ rủ Ma Văn H đi uống rượu, nên H cùng với Đặng Tuấn A, Lường Văn K và Đ cùng nhau đi đến quán Kim Anh. Khi vừa đến quán thì Tuấn A nói là mẹ gọi nên về trước, còn Đ, K và H cùng nhau đi vào quán uống rượu, một lúc sau thì có Phương Văn T1 đến uống rượu cùng. Đến 0 giờ 30 phút ngày 12/5/2019, T1 về trước, những người còn lại vẫn tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/5/2019, lúc này Đ nói là say rượu nên đi về trước, H nhìn thấy vậy liền nói: “*Anh ngồi lại đã, anh K vẫn còn ngồi cơ mà*”, Đ vẫn đi ra lấy xe máy rồi đi về nhà. Khi Đ đang trên đường về được khoảng 03 phút, thì H gọi

điện thoại cho Đ nói là: “*Anh K có chuyện rồi, anh quay lại đi*”. Khoảng 04 đến 05 phút sau Đ quay lại quán Kim Anh, Đ đứng trước cửa quán Kim Anh và nói với H là: “*Mày lừa tao à?*”. H đứng dậy đi ra ngoài đến chỗ Đ đứng, thì Đ dùng tay phát tát mạnh một cái vào vùng mặt bên trái của H. H xin lỗi Đ và bảo vào quán tiếp tục uống rượu, nhưng Đ không nói gì và tiếp tục dùng tay phải tát một cái vào vùng mặt bên trái của H. Lúc này, H nói: “*Tát em phát này nữa thì không còn tình cảm anh em nữa*”, H khóc và đi vào quán ngồi khoảng 02 phút rồi đi bộ một mình về nhà, còn Đ vẫn đứng trước cửa quán. H về đến quán của gia đình, mở cửa đi vào nhà phía bên trái, đến thùng bìa cát tông lấy 01 con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ dài 10 cm, lưỡi dao kim loại phần rộng nhất 05 cm, có chiều dài cả cán 28,6 cm, đầu dao nhọn, đi lên giường nằm và để con dao bên trái người. Do H vẫn bức xúc vì bị Đ tát, nên H gọi điện thoại cho Đ nói: “*Còn muốn tình cảm anh em thì xuống nói chuyện*”. Khoảng 05 phút sau, Đ đi xuống quán của gia đình H, khi đến cửa quán, Đ nói: “*Mày đã nói thế thì tình cảm anh em còn gì nữa*” và bỏ đi. Lúc này, H vẫn còn bức xúc nên lấy điện thoại gọi cho Kim Anh hỏi Đ còn ở quán hay không? Kim Anh trả lời Đ vẫn còn ở đấy. H gọi điện thoại cho Nguyễn Quang H1 nói là: “*Em bị đánh rồi*”, anh H1 hỏi: “*Ai đánh*” thì H nói là: “*Anh Đ đánh*”, nên H1 tiếp tục nói: “*Anh xuống quán bây giờ*”, H nói là: “*Anh xuống nhanh không em giết người bây giờ*”. Sau đó, khoảng 04 đến 05 phút H1 đi xe mô tô BKS 97B1-516.12 đến quán của H, lúc này H đi từ trong nhà ra cầm con dao đút vào trong cặp quần, mũi dao hướng lên trên, cán dao hướng xuống dưới. Thấy vậy, H1 vừa đẩy H vào trong giường vừa nói: “*Mày điên à, mày ngủ đi ngủ đi*” nhưng không được, H đẩy H1 ra hành lang đường. H1 nói tiếp: “*Bỏ cái gì trong người mày ra, anh đèo mày đi nói chuyện*”, H không nghe và hỏi mượn chìa khóa xe mô tô nhưng H1 không cho. H giật chìa khóa xe máy từ tay H1, rồi lấy xe máy BKS 97B1-516.12 đi lên quán Kim Anh. H1 chạy theo sau H, vừa đi vừa gọi cho Phương Văn T1 và Đặng Tuấn A để can ngăn nhưng không có ai nghe máy. Khi đến quán Kim Anh, H gặp Đ ở quán và tiếp tục cãi nhau với Đ, lúc này H1 cũng đến quán Kim Anh. H nói với Đ “*Này anh đánh em bây giờ anh có bản lĩnh thì thì ra đây*”, sau đó H ngồi ở bên đường Quốc lộ 3 cách quán Kim Anh khoảng 17m tiếp tục chửi Đ. Thấy H bỏ đi khỏi quán, Đ quay vào quán ăn mì tôm, nhưng đột nhiên đứng dậy đi nhanh về phía H đang ngồi, thấy vậy H đứng dậy, rút dao đi nhanh về phía Đ đang đi đến, dùng tay phải cầm dao đâm vòng từ dưới lên, từ phải qua trái trúng ngực bên phải của Đ. Vị trí H đâm Đ, cách vị trí Hà đứng khoảng từ 06 đến 07m và cách vị trí Kim Anh đứng khoảng 17m. H biết mình đã đâm trúng vào người Đ, nên rút dao ra khỏi người Đ và bỏ chạy ra phía Quốc lộ 3 hướng đi Bắc Kạn -Thái Nguyên.

Về phía Nông Hồng Đ, sau khi bị Ma Văn H dùng dao đâm thì kêu lên: “*Ồi tao bị đâm rồi, chúng mày đưa tao đi viện...*” đồng thời dùng tay trái ôm ngực máu chảy rất nhiều. Lúc này, Lãng Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn NQ, xã T, huyện C đang ăn đêm tại quán Kim Anh và Lương Văn K dùng xe máy Biển kiểm soát 97B1-516.52 đưa Đ đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa trung ương Thái Nguyên, đến 06 giờ 30 ngày 12/5/2019 thì Đ chết. Sau khi đâm Đ, H cầm theo con dao chạy ra bãi đất trống cách vị trí vừa đâm Đ khoảng 50 m, lấy điện thoại gọi cho anh trai ruột là Ma Văn C, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã Y, huyện C nói cho anh C biết việc mình dùng dao đâm Đ và quay trở lại quán Kim Anh hỏi tình hình của Đ. Khi biết Đ

được đưa đi cấp cứu, H gọi điện cho mẹ là bà Hoàng Thị P kể lại sự việc và bảo mẹ đưa đến Công an đầu thú. Sau đó, chú ruột H là ông Ma Văn L, trú cùng thôn với H, đi xe mô tô đến đưa H và con dao nhọn gây án đến Công an xã Y, huyện C đầu thú.

Hồi 9 giờ 30 ngày 12/5/2019, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm tử thi Nông Hồng Đ, kết quả như sau: Tại vùng ngực bên phải, cách dưới ngoài núm vú phải 01cm có vết thương hình số 7 đầu hướng lên phía trên, kích thước cạnh ngắn 04 cm, cạnh dài 14cm; dọc theo đường nách giữa, cách đầu dưới vết thương 6,5cm có một vết thương dài 03cm (vết thương này nằm chệch với trục cơ thể có chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới). Mô tử thi: Vết hình số 7, đầu vết sát núm vú phải có góc tù rộng 0,5cm, đầu dưới cạnh số 7 (dọc theo cơ thể) là góc nhọn; cạnh vết thương này phần sát góc tù ở phía trên lồng ngực có bờ mép không sắc gọn dài 15 cm, rộng 0,7cm, còn cạnh kia bờ mép sắc gọn; cạnh dài của vết thương hình số 7 có bờ mép sắc gọn, góc nhọn ở dưới; vết số hai có hình ô van có hai góc nhọn hai đầu rộng 01 cm, dài 2,5cm, giữa vết thương này có lỗ thủng xuyên thấu vào trong lồng ngực, lỗ có kích thước 0,5cm x 0,2cm; Mở theo vết thương số 7, tổ chức dưới da cơ dọc theo cạnh ngắn (chạy dọc cơ thể) xung huyết, đứt tổ chức cơ và xương sườn số 06, cách đường giữa xương ức 12cm; tại dọc theo khoang bên sườn số 6 bên phải (dọc theo cạnh dài vết thương) số 7 tổ chức cơ liên sườn bị cắt đứt thông vào trong lồng ngực; Khoang lồng ngực bên trái ít dịch, khoang lồng ngực bên phải có khoảng 500ml máu không đông; phổi trái bình thường, phổi phải xẹp, tại sát đuôi thùy trái phổi phải có vết thương thủng đứt tổ chức phổi, bờ mép sắc gọn, kích thước 3,5 x 1,5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 15/KTHS-GDPY ngày 14/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nạn nhân Nông Hồng Đ bị vật tày, cứng có mũi nhọn và một cạnh sắc tác động vào lồng ngực bên phải, xuyên thấu vào trong lồng ngực làm thủng màng phổi, phổi bên phải gây mất máu cấp và suy hô hấp cấp tính dẫn đến tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, gia đình bị cáo Ma Văn H và gia đình nạn nhân Nông Hồng Đ đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 290.000.000đ (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*) ngoài chi phí mai táng 97.088.169đ (*Chín mươi bảy triệu, không trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Đến nay, việc bồi thường đã thực hiện xong, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P1, ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Ma Văn H về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS/2015).

Điều 123 BLHS 2015 có nội dung:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Văn H phạm tội “*Giết người*”; áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù; tịch thu và tiêu hủy con dao bị cáo dùng gây án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí đối với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các điều luật đề nghị áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*Tự thú*” và “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*”. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, Cơ quan điều tra đã tiến hành các bước tố tụng theo quy định đối với người chưa thành niên. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ma Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Do bức tức vì bị Nông Hồng Đ tát hai nhát vào mặt tại quán Kim Anh, Ma Văn H đã đi về quán của gia đình tại thôn N, xã Y, huyện C lấy một con dao quay lại quán Kim Anh thuộc thôn NM, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và gọi Đ ra nói chuyện. Lúc này,

khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 12/5/2019, tại đây H và Đ xảy ra cãi vã, H đã dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng ngực bên phải của Đ khiến Đ tử vong.

Hành vi của Ma Văn H đã phạm vào tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Khẳng định rằng việc Cáo trạng truy tố, Tòa án xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe, tính mạng của con người, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng dư luận. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do tuổi đời còn trẻ nên suy nghĩ và hành động còn nông nổi, thiếu chín chắn. Khi bị Nông Hồng Đ tát hai nhát vào mặt, bị cáo đã không làm chủ được bản thân mới dẫn đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, việc phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi từ phía người bị hại, nếu người bị hại không tát bị cáo gây nên sự bức xúc trong lòng bị cáo thì đã không có sự việc phạm tội xảy ra. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để áp dụng hình phạt tương xứng, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại cũng có một phần lỗi trong việc phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình hỗ trợ toàn bộ chi phí mai táng 97.088.169 đồng và bồi thường thiệt hại về tính mạng 290.000.000 đồng cho gia đình anh Nông Hồng Đ. Đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Hoàng Văn K được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Luật sư bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có nhiều người nhìn thấy, chứng kiến. Do vậy, việc đánh giá hành vi bị cáo đến Công an xã Y trình báo là “*Đầu thú*” như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Thấy rằng, việc anh Nông Hồng Đ tát bị cáo hai cái không được đánh giá là “*Hành vi trái pháp luật*”, mà trong trường hợp này xác định là anh Đ có lỗi. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong trường hợp bị hại có lỗi là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện tội phạm khi chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để ấn định mức hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội. Đồng thời, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận về mức bồi thường là 290.000.000 đồng và đã bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện bị hại không có ý kiến về phần bồi thường dân sự. Ông Ma Văn N là bố bị cáo đứng ra bồi thường cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại các khoản tiền trên. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ, đen biển kiểm soát 97B1-516.52 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phương Văn T1, trú tại: Bản T, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là đúng quy định.

Vật chứng còn lại: 01 con dao bị cáo dùng để đâm anh Nông Hồng Đ ngày 12/5/2019. Xét thấy, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ma Văn H phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 101; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy một con dao dài 28,6 cm có chuôi dao bằng gỗ dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại, phần rộng nhất 05 cm, đầu dao nhọn, tình trạng dao đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2019 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ma Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương